**BÀI THU HOẠCH**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**MÔN: TOÁN – LỚP 1**

Họ và tên: Nguyễn Thị Lan Phương

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị: Trường TH&THCS YCan

**Câu hỏi**

**Câu 1:** Hãy trình bày cấu trúc, nội dung Chương trình  môn Toán lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**Câu 2:** Hãythiết kế bài học môn Toán lớp 1 theo hướng tiếp cận năng lực. *(Bộ sách Cùng học để phát trển năng lực)*

**Bài làm**

**Câu 1:** Cấu trúc, nội dung Chương trình  môn Toán lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

\*Cấu trúc môn Toán lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

- Có 2mạch kiến thức: Số và phép tính; Hình học và Đo lường.

- Không có mạch riêng về Giải toán có lời văn. Nội dung này được tích hợp, lồng ghép trong quá trình dạy học các mạch kiến thức trên.

- Thêm nội dung Hoạt động thực hành và trải nghiệm.

\* Nội dung môn Toán lớp 1 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

Chương trình môn Toán lớp 1 là một bộ phận của Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trong Thông tư số 32/BGD&ĐT ngày 26/12/2018.

Chương trình được thiết kế để dạy học năm ngày trong một tuần, hai buổi trong một ngày. Thời lượng tối thiểu để dạy học Toán ở lớp 1 và 3 tiết học mỗi

tuần lễ; mỗi tiết học kéo dài trong 35 phút

Trong đó, thời lượng dạy học Số và các phép tính là 80% tương đương 84 tiết; Hình học và Đo lường là 15% tương đương 16 tiết; Hoạt động thực hành và trải nghiệm là 5% tương đương 5 tiết.

Số tiết toán trong 1 tuần: 3 tiết

Số tiết cả năm học (35 tuần): 105 tiết

Nội dung chương trình môn Toán lớp 1 bao gồm hai mạch kiến thức: *Số và phép tính; Hình học và đo lường* và Hoạt động thực hành và trải nghiệm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Không dạy** | **Dạy mới** |
| Số và phép tính | * Số liền trước, số liền sau. * Tia số. | - Nhấn mạnh thực hiện tính nhẩm. |
| Hình học và đo lường | * Điểm, Đoạn thẳng. * Điểm ở trong, điểm ở ngoài một hình. * Vẽ đường thẳng có độ dài cho trước. | * Nhận biết vị trí, định hướng: trên-dưới, trái-phải, trước-sau, ở giữa. * Thêm hình chữ nhật, hình hộp chữ nhật, hình lập phương ở mức độ nhận dạng, gọi tên qua sử dụng đồ dùng cá nhân, vật thật. Sử dụng để lắp ghép, xếp hình. |
| Giải toán có lời văn | * Giới thiệu bài toán có lời văn. * Trình bày lời giải   + Câu trả lời  + Phép tính (đơn vị)  + Đáp số | - Tích hợp vào các nội dung khác, đặc biệt là số học và phép tính:  + Tiến hành giải quyết vấn đề liên quan đến phép tính +, -  + Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép tính: hình ảnh, hình vẽ, tình huống thực tiễn  + Nhận biết phép tính và tính  được kết quả đúng, phù hợp với câu trả lời (cho trước) |
| Hoạt động thực hành và trải nghiệm |  | Hoạt động 1: Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn  + Số: Đếm, nhận biết số, thực hành phép tính  + Định hướng không gian  + Đo và ước lượng  Hoạt động 2: Tổ chức ngoài giờ, cuối khóa (trò chơi học toán) |

**Câu 2:** Kế hoạch bài học môn Toán lớp 1 theo hướng tiếp cận năng lực. *(Bộ sách Cùng học để phát trển năng lực)*

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Toán:**

**Tiết 36: Phép trừ trong phạm vi 3**

**A.Mục tiêu:**

\*KT: Chỉ đúng các biểu tượng trực quan về phép trừ

- Lập được các phạm trừ trong phạm vi 3 thông qua tranh mẫu vật

-Nói được kết quả của phép trừ bằng ngôn ngũ thông thường và ngôn ngữ toán học

\*KN:Thao tác được các bước thực hiện , các phạm trừ trong phạm vi 3 theo hàng ngang theo cột dọc

- Viết lại được các phép trừ trong phạm vi 3

+ Đưa ra các tình huống có liên quan đến phạm trừ trong phạm vi 3

**B.Đồ dùng dạy - học:**

GV: Que tính, một số chấm tròn, hoa giấy, lá, tờ bìa, hồ dán.

HS: Đồ dùng học toán 1.

**C.Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **I- Khởi động :** Trò chơi – Bắn tên  1 + 4 = ...2+ 3 = ....  3 + 2 = ...1+ 2 = .....  - GVNX  **II- Hoạt động khám phá :**   1. **Giới thiệu bài (linh hoạt) Trò chơi**   **2- HĐ 1:**Tìm hiểu khái niệm về phép trừ.  - Gắn bảng 2 chấm tròn và hỏi.  - Trên bảng cô có mấy chấm tròn ?  - GV bớt đi 1 chấm tròn và hỏi:  - Trên bảng còn mấy chấm tròn ?  - GV nêu lại bài toán: "Có 2 chấm tròn bớt 1chấm tròn . hỏi còn lại mấy chấm tròn ?  - Ai có thể thay từ, bớt bằng từ khác ?  - GV nhắc lại câu trả lời đúng: "Hai trừ 1 bằng 1 ? và viết như sau:  2 - 1 = 1  (Dấu - đọc là "trừ")  - Gọi HS đọc lại phép tính.  **3- HĐ 2: Hình thành bảng trừ trong phạm vi 3**.  - GV đưa ra ba bông hoa và hỏi ?  - Tay cô cầm mấy bông hoa ?  - Cô bớt đi 1 bông hoa còn mấy bông hoa ?  - GV nhắc: 3 bông hoa bớt 1 bông hoa còn 2 bông hoa.  - Ta có thể làm phép tính NTN ?  - GV ghi bảng: 3 - 1 = 2  + Tiếp tục cho HS quan sát tranh vẽ có 3 con ong, bay đi 2 con ong và nêu bài toán: "Có 3 con ong bay đi 2 con ong. Hỏi còn mấy con ong ?  - Y/c HS nêu phép tính ?  - GV ghi bảng: 3 - 2 = 1  - Cho HS đọc lại : 3 - 1 = và 3 - 1 = 2  **4-HĐ 3:**Tìm hiểu mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ/  - GV gắn lên bảng hai cái lá  - Có mấy cái lá ?  - Gắn thêm một cái lá và yêu cầu HS nêu bài toán.  - Y/c HS nêu phép tính tương ứng.  - GV lại hỏi: Có 3 cái lá bớt đi 1 cái lá làm động tác lấy đi) còn mấy cái lá ?  - Ta có thể viết = phép tính nào ?  + Tương tự: Dùng que tính thao tác để đưa ra hai phép tính: 1 + 2 = 3 và 3 - 2 = 1  - Cho HS đọc lại: 2 + 1 = 3 và 3 - 1 = 2  1 + 2 = 3 và 3 - 2 = 1  - GV đó chính là mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.  **III.Hoạt động thực hành :**  \*HĐ 1 : Bài 1: (54) Tính  - Cho HS nêu yêu cầu của bài.  - Hướng dẫn và giao việc  - GV nhận xét.  \*HĐ 2 :Bài 2: (54) Tính  - Hướng dẫn HS cách tính trừ theo cột dọc:  Viết các số thẳng nhau, làm tích rồi viết kết quả thẳng cột với các số trên.  - Giao việc  - GV nhận xét, chỉnh sửa.  \*HĐ 3 Bài 3 (54) Viết phép tính thích hợp  - Cho HS quan sát tranh, đặt đề toán và ghi phép tính.  **IV- Hoạt động vận dụng.**  - Trò chơi: Tìm kq' nhanh và đúng  \*Ví dụ : GV nêu phép tính ,Hs cài két quả vào bảng cài .  - HSNX – GV kết luận .  - NX chung giờ học- dặn dò VN ôn lại bảng trừ trong phạm vi 3.  - Xem bài giờ sau. | - Thi đua trả lời giữa ba tổ .  - Hs TL ( Đúng hoặc sai)  - 3 HS đọc.  - HS quan sát  - Có 2 chấm tròn.  - Có 1 chấm tròn  - Vài HS nhắc lại.  "Hai bớt 1 còn 1"  - Bỏ đi, bớt đi, lấy đi, trừ đi  - Vài HS đọc "2 trừ 1 bằng 1"  - 3 bông hoa  - Còn 2 bông hoa  - Làm phép tính trừ : 3 - 1 = 2  - HS đọc: ba trừ một bằng hai.  - Còn 1 con.  - 3 - 2 = 1  - HS đọc: Ba trừ hai bằng một  - HS đọc ĐT.  Có 2 cái lá.  - Hai cái lá thêm một cái lá là mấy cái lá.  - HS khác trả lời.  - 2 + 1 = 3  - Còn 2 cái lá  - 3 - 1 = 2  - HS đọc ĐT.  - Tính  - HS làm bài, 4 HS lên bảng.  2 -1 =1 3 -1 =2 1 + 1 =2  3 -1 = 2 3- 2= 1 2 – 1 =1  - Dưới lớp nhận xét, sửa sai  - HS làm bảng con, mỗi tổ làm một phép tính.  2 3 3  - - -  1 2 1  1 1 2  HS quan sát tranh, đặt đề toán và ghi phép tính: 3 - 2 = 1  - Chơi cả lớp. | |